

※ Vui lòng đánh dấu ☒ vào ô thích hợp.

※該当するところに☒ してください。

（あて先）伊賀市長

Thị trưởng Iga

Đơn xin cấp Bản sao giấy xác nhận cư trú • bản sao sổ hộ khẩu, v.v.

住民票の写し • 戸籍謄抄本等交付申請書（Juuminhyou • Kosekitoushouhon）

※ Giấy ủy quyền ở mặt sau.

※委任状は裏面にあります。

ベトナム語

年 月 日

Người điền quỹ (Người đăng ký) 窓口に来られた方 (申請者)	Địa chỉ 住 所	Furigana Họ tên 氏 名	Ngày sinh 生年月日
			Năm 年
			Tháng 月
			Ngày 日
			Tel 電話番号

※ Những người điền quỹ phải xuất trình giấy tờ tùy thân.(Ngoại trừ giấy tờ có ảnh do cơ quan nhà nước cấp,vui lòng xuất trình hai loại giấy tờ xác minh trở lên.)

※ 窓口に来られた方について本人確認書類の提示が必要です。（公的機関発行の顔写真入りの書類以外は、確認書類を２種類以上ご提示ください。）

[Giấy chứng nhận cư trú]

【 住 民 票 関 係 】

▼ 同一世帯以外の方が住民票を申請する場合は委任状が必要です。

Những người không cùng hộ gia đình khi xin cấp Giấy chứng nhận cư trú cần có Giấy ủy quyền.

[Hộ khẩu]

【 戸 籍 関 係 】

▼ 直系親族と配偶者以外の方が請求する場合は原則委任状が必要です。

Người cần cấp giấy chứng nhận どなたのものが 必要ですか	Địa chỉ 住所	☐ Giống địa chỉ người nộp đơn 申請者の住所と同じ Igashi 伊賀市
	Họ tên 氏名	☐ Giống người nộp đơn 申請者と同じ Ngày sinh năm tháng ngày
Mối quan hệ (続柄) 必要な方からみたあなたは	☐ Bản thân người xin 本人 ☐ Khácその他 → (世帯 ☐ 同 ☐ 別)	
Mục đích sử dụng 使用目的	Visa ビザ Ngân hàng 銀行 Bảng lái xe 免許証 Bảo hiểm 保険 Đăng ký ô tô 車の登録 Đăng ký(nhà đất) 登記 Khác その他→ ()	
Các vấn đề cần thiết 特に証明してほしいこと		

Bản sao giấy xác nhận cư trú 住民票の写し	Cá nhân 個人のもの	通 Bản
	Gia đình 世帯全員のもの	通 Bản
	Xóa phiếu 除票（亡くなった方や転出した方）	通 Bản
Người Nhật 日本国籍の方	☐ 世帯主・続柄 Chủ hộ/Mối quan hệ ☐ 住民票コード Mã đăng ký thường trú	☐ 本籍・筆頭者 HONSEKI・HITTOSHA ☐ マイナンバー Mã số cá nhân
Người nước ngoài 外国人	☐ 世帯主・続柄 Chủ hộ/Mối quan hệ ☐ カタカナ表記 Tên Katakana ☐ 住民票コード Số thẻ lưu trú	☐ 国籍 ☐ 在留関連 Quốc tịch Visa ☐ 通称履歴 Lịch sử tên thường ☐ マイナンバー Mã số cá nhân
		☐ 省略 Giản lược
記載事項証明書（現況届・所定用紙への証明）		通 Bản
行政区画変更証明 * 無料		通 Bản
住民票コード通知票 * 無料		通 Bản
その他（ ）		通 Bản

Người cần cấp giấy chứng nhận どなたのものが 必要ですか	Nguyên quán 本籍	伊賀市 Igashi
	Chủ hộ 筆頭者	Ngày sinh năm tháng ngày
	Họ tên 氏名	※抄本や身分証明書とき Ngày sinh năm tháng ngày
Mối quan hệ (続柄)		
Mục đích sử dụng 使用目的	Đại sứ quán 大使館 Lãnh sự quán 領事館 Nyukan 入管 Đăng ký (Nhà đất) 登記 Hộ chiếu パスポート Khác その他→ ()	
Các vấn đề cần thiết 特に証明してほしいこと		

Koseki 戸 籍	謄本（全部事項証明）	通
	抄本（個人事項証明）	通
Joseki 除 籍	謄本（全部事項証明）	通
改製原戸籍（昭和・平成）	抄本（個人事項証明）	通
Fuhyo 附 票	謄本（全部）	通
	抄本（個人）	通
身分証明書 * 本人以外の方が請求される場合は委任状が必要です		
Todokesho no utsushi (Bản sao thông báo)	届書の写し (年 月 日届出)	通
Jurishoumeisho (Bản chứng sinh)	受理証明書 証書番号	通
戸籍受附帳に記載のないことの証明書（婚姻） Giấy xác nhận chưa thụ lý đăng ký kết hôn 伊賀市での住定日から現在 Từ ngày cư trú tại thành phố Iga cho đến nay		通
その他（ ）		通

受付印

※プライバシーの侵害につながる恐れのある場合は、交付できません。

※偽りその他不正な手段によって住民票の写し等や戸籍証明書の交付を受けた者は、刑罰(30万円以下の罰金)が科されます。

□委任状 □確認書

□身分証明

□関係文書等

本人確認欄

個力・免・旅・障(身/療/精)在・運転経歴()年金(帳/証)・医療受給者証資格確認書・介・身分証(写)学生証(写)・診・通・聴その他()

円